ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 456 /KH-UBND	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 17/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ Chính trị; Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm, hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và toàn ngành Giáo dục, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhằm huy động tối đa sức mạnh tổng hợp trong toàn ngành Giáo dục tham gia thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

- Chuyển mạnh công tác phòng, chống tội phạm từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, nhận diện nguy cơ, quản trị rủi ro, chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở và can thiệp sớm; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, văn minh, không bạo lực; hình thành thế hệ học sinh, sinh viên có lý tưởng, lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm công dân, văn hóa thượng tôn pháp luật và năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ, thích ứng với xã hội hiện đại; từng bước hình thành "trật tự tự thân", tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận

số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 17/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Gắn công tác phòng, chống tội phạm với nhiệm vụ giáo dục, các chương trình, kế hoạch, phong trào đang triển khai.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa ngành Giáo dục với lực lượng Công an, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; phân công bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; đề cao vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các mặt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thống nhất nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn ngành Giáo dục trong công tác phòng, chống tội phạm

1.1. Quán triệt, cụ thể hóa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục

Quán triệt nội dung Kết luận số 56-KL/TW, Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT và các kế hoạch có liên quan của thành phố đến các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục; xác định phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ giáo dục và quản lý người học. Đưa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự vào chương trình công tác hằng năm, kế hoạch năm học, nội quy và quy chế quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 và hằng năm

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai/văn bản quán triệt, hướng dẫn triển khai.

1.2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và hiệu lực chỉ đạo, điều hành

Người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trực tiếp lãnh

đạo, chỉ đạo, kiểm tra nắm tình hình, đánh giá công tác phòng, chống tội phạm. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Lấy kết quả phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị và cá nhân hằng năm. Xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu buông lỏng quản lý, lãnh đạo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Sản phẩm: Nội dung nhiệm vụ được lồng ghép trong kế hoạch công tác; kết quả kiểm tra, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

1.3. Củng cố cơ chế phối hợp liên ngành, thống nhất đầu mối từ thành phố đến cơ sở

Rà soát, thống nhất đầu mối, trách nhiệm và phương thức trao đổi thông tin, xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong cơ sở giáo dục. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT ngày 10/01/2026 và Kế hoạch phối hợp số 113/KHPH-BCĐ ngày 30/7/2026, bảo đảm công tác phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đúng chức năng, thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2026; rà soát, cập nhật hằng năm.

- Sản phẩm: Danh sách đầu mối và cơ chế phối hợp được thống nhất.

1.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục; chú trọng địa bàn, cơ sở giáo dục tiềm ẩn nguy cơ cao hoặc phát sinh vụ việc phức tạp. Tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận thông tin, phối hợp giải quyết vụ việc và bảo vệ, hỗ trợ người học. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Lồng ghép nội dung kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm với kiểm tra nhiệm vụ giáo dục và bảo đảm an ninh, trật tự, tránh chồng chéo, hình thức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm và đột xuất.

- Sản phẩm: Kế hoạch hoặc nội dung kiểm tra được lồng ghép; kết luận, kiến nghị và kết quả thực hiện kiến nghị kiểm tra.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật

2.1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm

Rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm liên quan đến lĩnh vực giáo dục; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo thẩm quyền, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Theo chương trình, kế hoạch của Trung ương, các bộ, ngành liên quan và thành phố; thường xuyên rà soát, đề xuất khi phát sinh yêu cầu.

- Sản phẩm: Báo cáo rà soát; đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật theo thẩm quyền.

2.2. Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xác minh, giải quyết vụ việc có dấu hiệu tội phạm

Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và các vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an với các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ xác minh, điều tra, xử lý vụ việc; kịp thời áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố giác, người bị hại, người làm chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, chú trọng bảo vệ trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Thông tin, vụ việc được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý đúng thẩm quyền; các biện pháp phối hợp bảo vệ, hỗ trợ người học được thực hiện kịp thời.

2.3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình phòng, chống tội phạm, ma túy có liên quan đến giáo dục

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy nhằm tạo bước chuyển căn bản, bền vững về phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong môi trường giáo dục.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục; cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ phê duyệt và giao nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Đề xuất, nội dung triển khai theo phân công được phê duyệt.

3. Chủ động phòng ngừa, giảm triệt để nguy cơ phát sinh tội phạm từ cơ sở

3.1. Chủ động nắm tình hình, nhận diện và giải quyết các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm từ địa bàn cơ sở

Chủ động rà soát, đánh giá tình hình an ninh, trật tự, nhận diện các nguyên nhân, điều kiện và yếu tố nguy cơ phát sinh tội phạm liên quan đến cơ sở giáo dục, người học và hoạt động giáo dục trên địa bàn; chú trọng khu vực xung quanh trường học, ký túc xá, nhà trọ, các cơ sở kinh doanh dịch vụ và địa điểm công cộng tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự. Tập trung phát hiện những bất cập trong quản lý địa bàn; những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; nguy cơ phát sinh tội phạm về ma túy, xâm hại, bạo lực, lừa đảo và các hành vi dụ dỗ, lôi kéo, lợi dụng người học vi phạm pháp luật, kể cả trên không gian mạng. Trên cơ sở đó, xác định địa bàn, nhóm nguy cơ cần ưu tiên; tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, ngành Giáo dục và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp quản lý, phòng ngừa; kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị xử lý những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm theo chức năng, thẩm quyền, không để hình thành các điểm phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến cơ sở giáo dục.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên; định kỳ rà soát, đánh giá tình hình.

- Sản phẩm: Kết quả rà soát, đánh giá và danh mục địa bàn, địa điểm, yếu tố nguy cơ phát sinh tội phạm; phương án, biện pháp phòng ngừa theo địa bàn;

kết quả khắc phục, giải quyết hoặc kiến nghị xử lý các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm theo thẩm quyền.

3.2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa thượng tôn pháp luật và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

Chú trọng giáo dục lý tưởng, lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân và văn hóa thượng tôn pháp luật cho học sinh, sinh viên; hình thành ý thức tôn trọng, tự giác chấp hành pháp luật. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ quản lý, nhà giáo; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm công bằng trong quản lý, giáo dục và xử lý vi phạm.

Đổi mới nội dung, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục và trải nghiệm. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua phiên tòa giả định, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tình huống thực tiễn và các nền tảng truyền thông số. Tập trung trang bị kiến thức, kỹ năng nhận diện, phòng tránh tội phạm về ma túy, lừa đảo trên không gian mạng, xâm hại, bạo lực có dấu hiệu tội phạm và hành vi dụ dỗ, lôi kéo vi phạm pháp luật; kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, tự bảo vệ và tìm kiếm sự trợ giúp. Chú trọng học sinh tại địa bàn khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

Gắn xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, an toàn, lành mạnh với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng văn hóa ứng xử, phát huy các giá trị tốt đẹp của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, trải nghiệm lành mạnh, góp phần phòng ngừa hành vi lệch chuẩn và các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, gắn với nhiệm vụ năm học.

- Sản phẩm: Tài liệu giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, kỹ năng sống cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông thành phố Hải Phòng; các chuyên đề giáo dục pháp luật, kỹ năng phòng ngừa tội phạm; tài liệu, sản phẩm truyền thông số và hoạt động giáo dục, trải nghiệm được triển khai tại các cơ sở giáo dục. Mô hình điểm "Trường học tuân thủ pháp luật" được triển khai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn 15 đơn vị cấp xã thí điểm của thành phố.

3.3. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phát hiện sớm, phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ phát sinh tội phạm

Phát huy trách nhiệm của nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, lực lượng Công an và các tổ chức liên quan trong quản lý, giáo dục, định hướng hành vi, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật đối với học sinh, sinh viên.

Tăng cường trao đổi thông tin, kịp thời phát hiện những biểu hiện, hành vi có nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật; chủ động phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ, hỗ trợ người học và chuyển thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Quan tâm phòng ngừa, hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, có nguy cơ bị xâm hại, dụ dỗ, lôi kéo vào hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp tư vấn, giáo dục, giúp đỡ người học đã vi phạm pháp luật tiếp tục học tập, hòa nhập cộng đồng theo quy định. Duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, tư vấn học đường, cung cấp thông tin pháp luật và kết nối trợ giúp pháp lý khi cần thiết; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, bảo mật thông tin cá nhân và không kỳ thị người học.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Y tế; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Các kênh trao đổi thông tin, tiếp nhận phản ánh, tư vấn và hỗ trợ người học được duy trì; cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng được triển khai, duy trì hiệu quả; các trường hợp có nguy cơ được phát hiện, tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

3.4. Nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và nhân rộng các mô hình phòng ngừa tội phạm

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự". Phát huy trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên trong tham gia phòng ngừa, phát hiện, cung cấp thông tin về tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong xây dựng, duy trì các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự tại cơ sở giáo dục. Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình đang triển khai; lựa chọn và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, đánh giá kết quả hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; danh mục các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự được duy trì, triển khai; danh sách mô hình, điển hình tiêu biểu được lựa chọn, đề xuất nhân rộng.

4. Tạo giải pháp đột phá trong phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự bằng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong phân tích, dự báo tình hình và cảnh báo sớm nguy cơ tội phạm liên quan đến học sinh, sinh viên

Khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu, hệ thống thông tin hiện có; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp công nghệ phù hợp để nhận diện xu hướng, phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; phân tích, dự báo nguy cơ tác động đến học sinh, sinh viên và môi trường giáo dục. Tập trung phân tích, đánh giá phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm về ma túy và các hành vi dụ dỗ, lôi kéo người học vi phạm pháp luật. Đổi mới phương thức cảnh báo theo hướng số hóa, trực quan, kịp thời, có trọng tâm theo địa bàn, nhóm đối tượng và loại nguy cơ; phát huy các nền tảng, kênh thông tin số chính thống để cung cấp cảnh báo sớm, hướng dẫn phòng ngừa, giúp ngành Giáo dục, chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục chủ động phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. Việc khai thác, phân tích dữ liệu bảo đảm đúng thẩm quyền, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Thông tin phân tích, dự báo nguy cơ tội phạm; bản tin, sản phẩm cảnh báo số và khuyến nghị phòng ngừa phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng, được cung cấp kịp thời cho ngành Giáo dục và các địa phương.

4.2. Tăng cường quản lý, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng có liên quan đến học sinh, sinh viên

Tăng cường nắm tình hình, rà soát, phát hiện các trang thông tin điện tử, trò chơi trực tuyến, tài khoản mạng xã hội, hội nhóm trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật hoặc bị lợi dụng để tuyên truyền, cổ xúy, kích động bạo lực, dụ dỗ, lôi kéo học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật. Chủ động xác minh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng trong việc xử lý, gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật theo quy định. Kịp thời cung cấp thông tin về các thủ đoạn, hành vi vi phạm đã được phát hiện để ngành Giáo dục chủ động cảnh báo, tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên nhận diện, phòng tránh và tự bảo vệ trên không gian mạng.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, phát hiện các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội, hội nhóm, trò chơi trực tuyến có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên. Văn bản đề nghị phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật và kết quả xử lý của cơ quan, đơn vị có liên quan. Thông tin cảnh báo phương thức, thủ đoạn phạm tội và khuyến nghị phòng ngừa được cung cấp kịp thời cho ngành Giáo dục và các địa phương.

5. Phân bổ nguồn lực phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư, hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách của địa phương

5.1. Rà soát, kiện toàn đầu mối, lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm

Rà soát, phân công rõ bộ phận, cá nhân phụ trách công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, các đơn vị nghiệp vụ thuộc lực lượng Công an các cấp theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Việc rà soát, phân công, bố trí nhân lực bảo đảm phù hợp chức năng, thẩm quyền, tổ chức bộ máy và điều kiện thực tiễn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2026 - Quý I/2027; rà soát, kiện toàn khi có thay đổi.

- Sản phẩm: Văn bản phân công bộ phận, cá nhân phụ trách công tác phòng, chống tội phạm; danh sách đầu mối phối hợp của lực lượng Công an theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5.2. Bồi dưỡng năng lực phòng ngừa, nhận diện và phối hợp xử lý cho đội ngũ làm nhiệm vụ phòng, chống tội phạm

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trường học; chú trọng kỹ năng nhận diện nguy cơ, tiếp nhận, trao đổi thông tin, bảo vệ người học và phối hợp giải quyết tình huống có dấu hiệu tội phạm. Ưu tiên cán bộ quản lý, người phụ trách công tác học sinh, sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, người làm công tác tư vấn học đường, nhân viên bảo vệ và các lực lượng hỗ trợ tại cơ sở giáo dục; lồng ghép với các chương trình bồi dưỡng hiện có.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Tư pháp; Sở Y tế; các cơ sở giáo dục; các cơ sở đào tạo, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch, chương trình và tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về

phòng ngừa tội phạm, nhận diện nguy cơ, tiếp nhận thông tin và phối hợp xử lý tình huống; các lớp tập huấn được tổ chức; số lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và lực lượng liên quan được bồi dưỡng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

- Kinh phí từ các chương trình, đề án về phòng, chống tội phạm, ma túy theo quyết định phê duyệt và dự toán được cấp có thẩm quyền giao (nếu có).

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật, các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lập dự toán, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Chủ động hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ và sản phẩm đối với các nhiệm vụ do Sở chủ trì.

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10/12 hằng năm.

2. Công an thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch. Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ đánh giá kết quả phòng ngừa tội phạm trong ngành Giáo dục.

- Chỉ đạo Công an cấp xã cử đầu mối phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên, bảo đảm trật tự khu vực trường học; cung cấp cảnh báo thủ đoạn mới; phối hợp tiếp nhận, xác minh, xử lý vụ việc theo chức năng, thẩm quyền.

- Hỗ trợ các cơ sở giáo dục triển khai, đánh giá các mô hình phòng ngừa tội phạm gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xét công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo quy định.

3. Các sở, ngành, cơ quan và tổ chức liên quan

- Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung được giao; bảo đảm phối hợp đồng bộ, chủ động, kịp thời.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Thành đoàn Hải Phòng và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan phối hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật, hỗ trợ người học, phát huy mô hình tự phòng ngừa hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tiễn địa phương, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tội phạm liên quan đến học sinh, sinh viên; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan đang thực hiện trên địa bàn; quan tâm bố trí nguồn lực, bảo đảm điều kiện thực hiện theo phân cấp và quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Công an cấp xã và các lực lượng liên quan nắm tình hình, giải quyết sớm các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến học sinh, sinh viên trên địa bàn; trao đổi thông tin, phối hợp xử lý vụ việc theo thẩm quyền. Chủ động theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm địa phương.

- Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian sinh hoạt cộng đồng; tổ chức, khuyến khích các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện địa phương. Xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh, thân thiện; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động tích cực, góp phần hạn chế các yếu tố tiêu cực và phòng ngừa nguy cơ phát sinh tội phạm từ cộng đồng.

5. Các cơ sở giáo dục

- Các cơ sở giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Việc triển khai các nội dung tại Kế hoạch cần được rà soát, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch chung có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo.

- Đề nghị các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp do cơ quan trung ương hoặc chủ thể khác quản lý chủ động thực hiện Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT theo thẩm quyền và phối hợp với cơ quan chức năng địa phương thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn thành phố.

6. Theo dõi tiến độ, chế độ thông tin báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Mục II chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và sản phẩm thực hiện; chủ động phối hợp, theo dõi, đánh giá kết quả, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện cho Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác tổng hợp. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo

dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/12 hằng năm.

- Đối với các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, có dấu hiệu tội phạm liên quan đến học sinh, sinh viên và cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo quy định, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, bảo mật và đúng thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục IV;
- Các cơ sở GDNN, GDĐH trên địa bàn thành phố;
- CPVP UBND thành phố;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, Đ.H.Hưng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đào Trọng Đức